

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ,
tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung (điều chỉnh) đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035; Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Chương trình phát triển từng đô thị tại Báo cáo thẩm định số 775/BC-HĐTD ngày 11/11/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 776/TTr-SXD ngày 12/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, với nội dung chính sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Phạm vi nghiên cứu: Toàn bộ ranh giới quy hoạch chung của đô thị Đức Phổ đã được UBND tỉnh phê duyệt, với tổng diện tích là 37.277ha, có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây giáp huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Phía Bắc giáp các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quan điểm và mục tiêu:

- Phát triển đô thị Đức Phổ đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi;

- Phát triển đô thị Đức Phổ đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, phân bố dân cư khu vực đô thị và nông thôn, kinh tế - xã hội trong thị xã; việc sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển đô thị, đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật - xã hội, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

- Nhằm rà soát tổng thể thực trạng phát triển đô thị, hoàn thiện các tiêu chuẩn của tiêu chí đô thị loại IV; đồng thời thực hiện đạt tiêu chí đô thị loại III theo quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, từ đó xây dựng các chương trình dự án, hạng mục đầu tư và đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế phát triển đô thị của địa phương.

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ đã được UBND tỉnh phê duyệt và làm cơ sở để triển khai thực hiện, quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị Đức Phổ.

4. Các chỉ tiêu về chất lượng đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035

TT	Tên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đô thị	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2025-2030	Giai đoạn 2030-2035
01	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	31,5	33,5	36
02	Tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố	%	92	95	97,5
03	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị	%	20,5	22,25	24,45
04	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đô thị	%	7,5	9,5	10,25
05	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh tại đô thị	%	95	98	100
06	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người	110	117	127
07	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị được thu gom và xử lý	%	83,5	85	85
08	Chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100
09	Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính được chiếu sáng	%	98	100	100
10	Tỷ lệ khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng	%	58	74,8	82
11	Đất cây xanh đô thị đạt	m ² /người	9,5	9,7	10
12	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m ² /người	4,97	5,06	5,5

5. Lộ trình đánh giá, phân loại đô thị và khu vực ưu tiên phát triển đô thị trên địa bàn đô thị Đức Phổ

a) Lộ trình đánh giá, phân loại đô thị:

- Giai đoạn 2021- 2025: Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khắc phục các tiêu chí chưa đạt, điểm thấp so với tiêu chí đô thị loại IV; đồng thời phấn đấu đạt một số tiêu chí đô thị loại III theo quy định, nâng cao chất lượng đô thị; lập kế hoạch đầu tư xây dựng 2-3 xã ngoại thị dự kiến: Phổ Thuận, Phổ An, Phổ Cường trở thành phường.

- Giai đoạn 2026-2030: Lập đề án đánh giá 2-3 xã ngoại thị đạt tiêu chí, tiêu chuẩn phường đô thị; lập đề án phân loại đô thị Đức Phổ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III.

- Giai đoạn 2031-2035: Xây dựng và phát triển đô thị Đức Phổ trở thành thành phố phát triển bền vững hướng tới đô thị sinh thái, thông minh.

b) Khu vực phát triển đô thị Đức Phổ:

- Phân khu: Khu dịch vụ, công nghiệp năng lượng sinh thái Phổ An quy mô 1.135 ha, gồm có các khu chức năng: Khu công nghiệp năng lượng sạch, không gian công cộng, quảng trường biển, bãi tắm, khu dân cư cải tạo.

- Phân khu: Khu nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao đô thị Thuận Văn quy mô 440 ha.

- Phân khu: Khu công nghiệp Phổ Phong, với quy mô 905,6 ha, là khu công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng chế biến nông, lâm sản.

- Phân khu: Trung tâm đô thị Phổ Văn, với quy mô khoảng 792 ha, gồm các chức năng chính về hành chính, dịch vụ thương mại, công trình công cộng, công viên cây xanh, thể dục thể thao và khu dân cư.

- Phân khu: Trung tâm đô thị Phổ Quang, với quy mô khoảng 573 ha, là khu dịch vụ, du lịch và khu đô thị kết hợp với cụm công nghiệp dịch vụ hậu cần nghề cá, được quy hoạch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ.

- Phân khu: Trung tâm đô thị phía Bắc Phường Nguyễn Nghiêm, với quy mô khoảng 772,4 ha, là khu vực tập trung các cơ sở giáo dục đào tạo nghề gắn với thực hành.

- Phân khu: Trung tâm đô thị phía Đông Phường Nguyễn Nghiêm, với quy mô khoảng 478 ha, là nơi tập trung nhiều nguồn lực quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của khu vực phía Đông trung tâm đô thị Đức Phổ nói riêng và toàn thị xã Đức Phổ.

- Phân khu: Trung tâm đô thị Đức Phổ, thị xã Đức Phổ, với quy mô khoảng 752 ha, là phân khu trung tâm hành chính - chính trị, văn hóa, thể dục, thể thao của thị xã Đức Phổ, là đầu mối giao thông quan trọng của khu vực.

- Phân khu: Trung tâm đô thị phía Nam Phường Nguyễn Nghiêm, với quy mô khoảng 628,3 ha, là khu hành chính, công viên, cây xanh, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ, các khu dân cư.

- Phân khu: Trung tâm đô thị Phổ Vinh, với quy mô khoảng 335,89 ha, là khu đô thị gắn với dịch vụ biển, du lịch dọc tuyến Dung Quất - Sa Huỳnh.

- Phân khu: Khu dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển Nam Phổ Vinh, với quy mô khoảng 509 ha.

- Phân khu: Khu dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển Bắc Phổ Khánh, với quy mô khoảng 310 ha.

- Phân khu: Khu du lịch cộng đồng sinh thái biển Phổ Khánh, với quy mô khoảng 430 ha.

- Phân khu: Khu du lịch nghỉ dưỡng, thể thao biển, với quy mô khoảng 943 ha, gồm khu nghỉ dưỡng, khu thương mại, dịch vụ...

- Phân khu: Khu đô thị dịch vụ, du lịch văn hóa nghỉ dưỡng Sa Huỳnh, Phổ Thạnh, với quy mô khoảng 1.191 ha.

6. Nhu cầu vốn, danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2035:

a) Tổng nhu cầu vốn và kế hoạch vốn phát triển đô thị giai đoạn 2021-2035: Tổng nhu cầu đầu tư xây dựng đô thị Đức Phổ theo Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021-2035 là 27.464,0 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn 2021-2025 là 6.605,4 tỷ (chiếm 24,05%), giai đoạn 2026-2035 là 20.858,6 tỷ đồng (chiếm 75,95 %).

(Chi tiết theo hồ sơ thuyết minh Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035)

b) Tổng nhu cầu phân bổ nguồn vốn phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025

TT	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (Tỷ đồng)			
		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thị xã	Xã hội hóa
Tổng A+B+C	6.605,4	450,0	450,0	1.080,0	4.625,4
A. Kế hoạch phát triển đô thị	56,0	-	25,0	16,7	14,3
B. Các dự án về hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế	3.024,7	80,0	-	462,0	2.482,7
C. Các dự án về hạ tầng kỹ thuật đô thị	3.524,7	370,0	425,0	601,3	2.128,4

c) Danh mục các dự án đầu tư các giai đoạn *(Chi tiết theo hồ sơ thuyết minh Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035)*.

7. Giải pháp thực hiện

a) Công tác quy hoạch phát triển đô thị:

- Rà soát, lập Quy hoạch sử dụng đất, xây dựng kế hoạch sử dụng đất kỳ giai đoạn 2021- 2030 cho đô thị. Xây dựng hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai phục vụ cho phát triển đô thị.

- Định kỳ rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết các khu chức năng làm cơ sở xúc tiến đầu tư. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo quy hoạch hợp lý; kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai để có giải pháp điều chỉnh mang tính chất bao quát, dài hạn nhằm giải quyết triệt để những tồn tại.

- Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, trong đó ưu tiên các công trình hạ tầng kỹ thuật trọng

điểm; phát triển kết hợp chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng xã hội góp phần hoàn thiện không gian cảnh quan đô thị. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, bảo đảm hiệu quả và tính khả thi.

- Lập, thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình trong đô thị. Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy hoạch.

- Công khai rõ ràng để cộng đồng dân cư tham gia trong quá trình lập quy hoạch, nhất là các khu vực cải tạo chỉnh trang đô thị; đẩy mạnh việc cung cấp thông tin kiến trúc quy hoạch đô thị làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

b) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, đầu tư phát triển đô thị:

- Cụ thể hóa các chính sách về ưu đãi khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực: Phát triển đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, môi trường đô thị,...), xây dựng công trình phúc lợi (bệnh viện, trường học, văn hoá, thể thao,...), các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được các cơ quan ban hành để có thể áp dụng vào tình hình thực tế.

- Rà soát các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư, trên cơ sở đó có biện pháp hỗ trợ, tập trung tháo gỡ vướng mắc và tạo điều kiện để dự án sớm triển khai.

- Cần tiếp tục thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước để tiếp tục thu hút vốn đầu tư.

- Nâng cao hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư. Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan quản lý nhà nước của địa phương.

- Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo các đơn vị, phòng ban chức năng với các nhà đầu tư để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách và pháp luật hiện hành, đảm bảo các dự án hoạt động hiệu quả, nhằm tiếp tục củng cố lòng tin của các nhà đầu tư đối với môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương, tạo hiệu ứng lan toả và tác động tích cực tới nhà đầu tư.

c) Quản lý đất đai, thị trường bất động sản:

- Quản lý và phát triển quỹ đất đô thị theo quy hoạch được duyệt, lộ trình phù hợp với từng giai đoạn phát triển và nhu cầu sử dụng.

- Đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển đô thị.

- Phát huy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát, ban hành khung giá, điều chỉnh giá thị trường bất động sản theo nhu cầu thực.

d) Vốn đầu tư phát triển đô thị

- Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hợp lý tập trung cho các dự án hạ tầng không kêu gọi được các phần vốn xã hội hóa; đầu tư tập trung, có trọng điểm.

- Hằng năm, rà soát nhằm xúc tiến đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư của Tỉnh. Đối với các dự án chương trình đề xuất không nằm trong kế hoạch đầu tư trung hạn, có đề xuất sử dụng ngân sách của tỉnh và Trung ương, cần xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn vốn và lập kế hoạch đề xuất đầu tư, nhằm phát triển đô thị theo đúng định hướng.

- Rà soát, nắm chắc các nguồn thu phát sinh trên địa bàn để huy động đầy đủ, kịp thời vào ngân sách. Đồng thời tăng cường khai thác các nguồn thu tiềm năng (thuế tài nguyên, thu từ các doanh nghiệp vắng lai,...). Đẩy mạnh các biện pháp thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo quy định để đôn đốc thu các khoản thuế gia hạn đã hết hạn nộp.

- Thực hành tiết kiệm, thực hiện thu - chi ngân sách hợp lý. Quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng hiệu quả đồng vốn, tránh lãng phí, thất thoát vốn ở các công trình xây dựng cơ bản. Đổi mới quản lý ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Tiếp tục tạo thêm nguồn vốn từ quỹ đất để bổ sung vào nguồn vốn ngân sách địa phương.

- Phát triển thị trường tài chính, tín dụng: Tạo điều kiện cho tất cả các ngân hàng, quỹ tín dụng trong và ngoài nước mở rộng hoạt động trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, huy động các nguồn vốn trong dân và doanh nghiệp để đầu tư cơ sở hạ tầng, thực hiện các chương trình xã hội hóa đường giao thông quy mô nhỏ, kiên cố hóa kênh mương, lát vỉa hè, cây xanh...Khuyến khích áp dụng hình thức hợp tác công tư để thu hút vốn đầu tư từ doanh nghiệp để đầu tư phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

đ) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp ngang tầm với yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình mới. Đội ngũ cán bộ chuyên môn phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về quản lý đô thị, đảm bảo đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho chính quyền địa phương trong quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị.

- Xác định rõ cơ cấu ngành nghề, tỷ trọng trong các lĩnh vực, cấp bậc đào tạo đáp ứng nhu cầu chuyên dịch cơ cấu kinh tế của huyện; chú trọng đào tạo, dạy nghề cho người lao động, trang bị kiến thức nhằm nâng cao ý thức, tác phong làm việc cho người lao động. Điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.

- Có chính sách, cơ chế ưu đãi, thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, các chuyên gia giỏi, công nhân lành nghề về làm việc tại địa phương.

e) Giải pháp về áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, xây dựng phát triển đô thị theo định hướng đô thị xanh

- Đẩy mạnh thực hiện phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ cả về số lượng và chất lượng; tạo điều kiện thuận lợi thu hút mạnh mẽ các tổ chức hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất.

- Khai thác gắn với bảo vệ tài nguyên, giữ gìn môi trường sinh thái là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Tuyên truyền và vận động các tổ chức và cá nhân tham gia bảo vệ môi trường đô thị. Khuyến khích xây dựng công trình xanh, đồng thời phải có phương pháp bảo vệ môi trường, chống ô nhiễm không khí, tiếng ồn và thu gom, phân loại rác thải.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng: Hướng dẫn UBND thị xã Đức Phổ triển khai thực hiện hoàn thành các tiêu chí còn yếu và thiếu của đô thị loại IV nhằm đạt các tiêu chuẩn theo quy định; tổ chức lập, phê duyệt và quản lý các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị; kể cả các khu vực dân cư đô thị chỉnh trang, đảm bảo định hướng phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra.

b) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, các sở, ban ngành và UBND thị xã Đức Phổ tham mưu UBND tỉnh tổng hợp kinh phí đầu tư phát triển hàng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ đầu tư phát triển đô thị Đức Phổ, trình HĐND tỉnh thông qua dự toán chi hàng năm và hướng dẫn địa phương thực hiện, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

c) Các Sở, ban ngành liên quan: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị của UBND thị xã Đức Phổ kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh (nếu có).

d) UBND thị xã Đức Phổ:

- Chủ trì công bố Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; thực hiện việc lưu trữ hồ sơ và cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai thực hiện theo quy định.

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị và Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, UBND thị xã Đức Phổ xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, 5 năm để tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức quản lý phát triển đô thị theo kế hoạch đề ra, trong đó thiết lập các đề án thành phần phù hợp theo từng năm của Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, Nhân dân của địa phương triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị. Đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ của cán bộ thực hiện công tác quản lý xây dựng phát triển đô thị. Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm, tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình triển khai Chương trình phát triển đô thị ở địa phương, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT: Thị ủy, HĐND thị xã Đức Phổ;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 787).



Đặng Văn Minh